

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN E  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ - ST

Ngày 21-9-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Bà Trần Thị Thanh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Nga
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Nga.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Quảng Ngãi.

**-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện E, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2021/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2021/QĐXXST – HNGĐ, ngày 27/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện E, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Thu N, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện E, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Hữu L1, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn P, xã R, huyện E, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị N và anh Lưu có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Lưu Thị Thu N trình bày:*

Chị và anh Đoàn Hữu L1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện E, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2018. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, anh L1 đánh bạc và anh L1 có những lời nói xúc phạm chị, không tôn trọng chị. Đến tháng 6 năm 2021 mâu thuẫn giữa chị và anh L1 trầm trọng, cãi nhau nên chị đã đưa con về sinh sống tại nhà cha mẹ đẻ của chị ở xã Q, vì vậy chị và anh L1 đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Hữu L1.

Về nuôi con: Chị và anh Đoàn Hữu L1 có 1 người con tên là Đoàn Ngọc Thảo T, sinh ngày 03/5/2019, hiện đang được chị nuôi dưỡng, chăm sóc; khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nhận nuôi dưỡng cháu T và yêu cầu anh Đoàn Hữu L1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*Tại Bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn là anh Đoàn Hữu L1 trình bày:*

Việc anh kết hôn và có con với chị Lưu Thị Thu N đúng như chị N trình bày. Quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Trước kia anh có đánh bạc nhưng sau đó anh đã hứa không đánh bạc nữa. Kể từ tháng 6 năm 2021 đến nay chị N đưa con về sinh sống tại nhà cha mẹ đẻ của chị tại xã Q. Trong thời gian chị N và con ở nhà mẹ đẻ của chị thì thỉnh thoảng anh vẫn đến thăm con. Nay chị Lưu Thị Thu N yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn chị Lưu Thị Thu N.

Về nuôi con: Anh và chị Lưu Thị Thu N có 1 người con tên là Đoàn Ngọc Thảo T, sinh ngày 03/5/2019, hiện đang được chị N nuôi dưỡng, chăm sóc; Khi ly hôn, anh đồng ý để chị N trực tiếp nuôi dưỡng con là Đoàn Ngọc Thảo T, anh không cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay anh đang phải trả nợ riêng và ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên không có thu nhập.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Thu N và anh Đoàn Hữu L1; Giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con tên là có 1 người con tên là Đoàn Ngọc Thảo T, sinh ngày 03/5/2019, anh Đoàn Hữu L1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi ; Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên không xem xét; Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

\* Về tố tụng:

[1] Chị Lưu Thị Thu N khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Đoàn Hữu L1, anh L1 có nơi cư trú ở xã R, huyện E, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Lưu Thị Thu N và anh Đoàn Hữu L1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện E, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 18 tháng 9 năm 2018, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Lưu Thị Thu N có yêu cầu ly hôn nên Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

\* Về nội dung:

[1] Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống giữa chị N và anh L1 đã xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, chị N đã đưa con về sống tại nhà cha mẹ đẻ của chị tại xã Q từ tháng 6 năm 2021, nên chị N và anh L1 đã sống ly thân. Nay chị Lưu Thị Thu N yêu cầu giải quyết ly hôn, anh Đoàn Hữu L1 cũng đồng ý ly hôn với chị Lưu Thị Thu N, nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh L1 không còn, anh, chị không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Thu N và anh Đoàn Hữu L1 là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về nuôi con: Chị Lưu Thị Thu N và anh Đoàn Hữu L1 có 1 người con tên là Đoàn Ngọc Thảo T, sinh ngày 03/5/2019, Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu Đoàn Ngọc Thảo T, sinh ngày 03/5/2019, tính đến ngày xét xử thì cháu T mới được 28 tháng 18 ngày tuổi, thời gian qua cháu T được chị N nuôi dưỡng, vì vậy, trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của cháu Đoàn Ngọc Thảo T và chị Lưu Thị Thu N trong việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con dưới 36 tháng tuổi, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu Đoàn Ngọc Thảo T cho chị Lưu Thị Thu N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81, khoản 1 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lưu Thị Thu N yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Đoàn Hữu L1 không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của cháu Đoàn Ngọc Thảo T và chị Lưu Thị Thu N trong việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, buộc anh Đoàn Hữu L1 phải cấp dưỡng nuôi con là cháu Đoàn Ngọc Thảo T với mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 81, khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và về nghĩa vụ tài sản (nợ chung): Chị Lưu Thị Thu N và anh Đoàn Hữu L1 đều trình bày là không có, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản giữa chị Lưu Thị Thu N và anh Đoàn Hữu L1 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lưu Thị Thu N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Anh Đoàn Hữu L1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án, quy định tại khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, khoản 1, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Thu N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Thu N và anh Đoàn Hữu L1.

2. Về nuôi con: Giao con tên là Đoàn Ngọc Thảo T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2019 cho chị Lưu Thị Thu N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, buộc anh Đoàn Hữu L1 phải cấp dưỡng nuôi con Đoàn Ngọc Thảo T với mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2021 cho đến khi con Đoàn Ngọc Thảo T đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lưu Thị Thu N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003988 ngày 19/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Quảng Ngãi, chị Lưu Thị Thu N đã nộp đủ án phí.

- Anh Đoàn Hữu L1 phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND xã Hành Thiện;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thanh Bình**